

Số: 47 /QĐ-BGH

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/TTg, ngày 15 tháng 6 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐH dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội và Quyết định số 750/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐH dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội thành Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; Quyết định số 671/QĐ-TTg, ngày 03/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội sang loại hình trường tư thục;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ XVIII ngày 07/8/2016 thông qua;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt chuẩn đầu ra kèm theo Quyết định này đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có tên dưới đây:

1. Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, mã ngành: 8340101
2. Thạc sĩ Quản lý kinh tế, mã ngành: 8310110

3. Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, mã ngành: 8220201
4. Thạc sĩ Quản lý công, mã ngành: 8340403
5. Thạc sĩ Kế toán, mã ngành: 8340301
6. Thạc sĩ Công nghệ thông tin, mã ngành: 8480201
7. Thạc sĩ Hệ thống thông tin, mã ngành: 8480104
8. Thạc sĩ Kỹ thuật phần mềm, mã ngành: 8480103
9. Thạc sĩ Kiến trúc, mã ngành: 8580101
10. Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng, mã ngành: 8340201
11. Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, mã ngành: 9340101

Điều 2. Giao Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học hướng dẫn các đơn vị rà soát, bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có tên tại Điều 1 phù hợp với chuẩn đầu ra được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà Chánh Văn phòng, Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Khoa học và Đảm bảo chất lượng, Chủ nhiệm các khoa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các PHT (để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng/ban/trung tâm;
- Lưu VP, Viện ĐT SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



H. GS.TS. Vũ Văn Hoá

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(theo định hướng ứng dụng)**

*(Ban hành theo Quyết định số 47/QĐ - BGH ngày 13 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt: **Quản lý kinh tế**

Tên Tiếng Anh: **Economic Management**

1.2. Mã số ngành đào tạo: **8.310.110**

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng: **Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội**

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt: **Thạc sĩ Quản lý kinh tế**

Tên tiếng Anh: **Master of Economic Management**

1.5. Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

1.6. Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1.7. Thời gian đào tạo: **02 năm**

1.8. Ngôn ngữ đào tạo: **Tiếng Việt**

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng có kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm đào tạo các thạc sĩ có kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế, có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng tổ chức thực thi chính

0:
1-
10
A!

sách quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành quản lý kinh tế vào việc thực hiện các công việc quản lý cụ thể.

Người học có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn về kiến thức và năng lực chuyên môn

3.1.1. Chuẩn về kiến thức

– Nắm vững và vận dụng các nguyên lý kinh tế, các kiến thức của khoa học quản lý trong phân tích và đưa ra các quyết định quản lý kinh tế và thể chế phù hợp với điều kiện của cơ quan, tổ chức và địa phương;

– Nắm vững các nguyên tắc và phương pháp quản lý kinh tế; chính sách công để quản lý nhà nước; phân tích, đánh giá chính sách; phản biện các chính sách, hoạch định, đề xuất, hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế xã hội, dự báo các vấn đề kinh tế - xã hội;

– Vận dụng thành thạo các phương pháp, công cụ nghiên cứu truyền thống và hiện đại để phân tích và đưa ra các quyết định về quản lý kinh tế hướng tới phát triển bền vững kinh tế và xã hội ở các địa phương cả khu vực công và khu vực tư nhân;

– Nắm vững và vận dụng thành thạo các kiến thức nâng cao về quản lý các chương trình dự án, các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế, lập và quản lý các kế hoạch phát triển kinh tế trung hạn và ngắn hạn cấp huyện và cấp xã, quản lý nguồn lực, quản lý khoa học công nghệ để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án các cấp, xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế cấp quốc gia và địa phương, quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội, quản lý hiệu quả môi trường;

– Có trình độ ngoại ngữ tối thiểu tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3.1.2. Năng lực chuyên môn

– Có khả năng phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc trong hoạt động quản lý kinh tế, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành quản lý kinh tế vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể làm chủ và có khả năng áp dụng các kiến thức về quản lý kinh tế trong triển khai, tổng kết, đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà nước; triển khai, đánh giá hoạt động quản lý kinh tế các cấp và có kỹ năng xử lý tốt các tình huống đặt ra của quản lý;

12
AC
11
M
*

– Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

3.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

– Có kỹ năng hoàn thành công việc; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;

– Có năng lực lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản lý kinh tế;

– Có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách;

– Có năng lực hoạch định, phát triển thành chuyên gia cao cấp về phân biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô và vi mô.

3.2.2. Kỹ năng hỗ trợ

– Có các kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó với sự thay đổi...

– Có các kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp các thành viên nhóm, lãnh đạo nhóm;

– Có năng lực sử dụng tốt các phần mềm liên quan đến quản lý kinh tế;

– Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình các vấn đề về chính sách, chương trình hành động của các tổ chức công và tư trong quản lý kinh tế;

3.3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

3.3.1. Trách nhiệm công dân

Tuân thủ pháp luật, gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc trong tổ chức.

3.3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

– Có hành vi và lời nói chuẩn mực; có quan điểm kiên định, tự chủ và sáng tạo trong xử lý tình huống; Biết lắng nghe và phản biện;

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

– Tôn trọng đối tác, giữ chữ tín và cam kết, chuyên nghiệp, chủ động trong công việc; có tư duy logic; Có tinh thần trách nhiệm, tự tin giải quyết công việc.

3.3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề

Có trách nhiệm cao, chủ động đề xuất các giải pháp xử lý các tình huống kinh tế - xã hội phát sinh.

3.4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

• **Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, bộ, ngành và địa phương:** có năng lực hoạch định, triển khai các chính sách kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô vào thực tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Đây chính là một nguồn nhân lực quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế của Việt Nam trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

• **Nhóm 2: Nhà quản lý kinh tế tại các tổ chức, doanh nghiệp:** Có kỹ năng triển khai các công cụ quản lý kinh tế vào thực tiễn, trên cơ sở thực thi quản lý, có thể đánh giá và phản biện các chính sách kinh tế của nhà nước, các chương trình, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế công và tư, góp phần giúp các cơ quan nhà nước thực thi quản lý kinh tế ngày càng hiệu quả hơn;

• **Nhóm 3: Các chuyên gia tư vấn thực thi chính sách cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý:** Có kỹ năng phân tích chính sách, trên cơ sở đó tư vấn giúp các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng các chủ trương, chính sách kinh tế của nhà nước.

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Thạc sĩ quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng sau khi tốt nghiệp có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc học tiến sĩ khi đáp ứng đủ các điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

04.